

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển ở các tỉnh, thành phố ven biển vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay

ThS. NGUYỄN THỊ HẢI NINH

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Quảng Ninh;

Email: duyanhphan2012@gmail.com

Tóm tắt: Vùng Đồng bằng sông Hồng, với đường bờ biển kéo dài từ Quảng Ninh đến Ninh Bình, đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế biển bền vững của Việt Nam. Tuy nhiên, việc tuyên truyền và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế biển bền vững tại các tỉnh, thành phố ven biển trong vùng vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức và cần có những giải pháp cụ thể để đạt hiệu quả cao hơn.

Từ khóa: tuyên truyền; kinh tế biển; phát triển bền vững; Đồng bằng sông Hồng.

1. Vai trò của hoạt động tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển

Hoạt động tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển có vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của biển và tài nguyên biển đối với sự phát triển của đất nước. Biển không chỉ là nguồn tài nguyên phong phú về thủy sản, dầu khí, mà còn là tuyến giao thông quan trọng, đóng vai trò chiến lược trong bảo vệ chủ quyền quốc gia. Tuy nhiên, việc khai thác tài nguyên biển cần phải được thực hiện một cách hợp lý, bảo vệ môi trường biển là yêu cầu cấp thiết. Tuyên truyền giúp cộng đồng nhận thức rõ ràng về mối quan hệ mật thiết giữa phát triển kinh tế biển và bảo vệ tài nguyên biển, từ đó thay đổi những thói quen, hành vi không bền vững trong việc khai thác tài nguyên biển. Công tác tuyên truyền còn góp phần giúp người dân hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường biển, không chỉ vì lợi ích của cộng đồng hiện tại mà còn vì tương lai của các thế hệ mai sau. Tuyên truyền hiệu quả sẽ tạo ra một lớp người dân có trách nhiệm, nhận thức đúng đắn về việc sử dụng tài nguyên biển bền vững, từ đó đóng góp vào mục tiêu bảo vệ môi trường biển, đảm bảo nguồn lợi thủy sản lâu dài và phát triển kinh tế biển bền vững. Đặc biệt, tuyên truyền giúp mọi người nhận ra rằng phát triển kinh tế biển không chỉ là khai thác tài nguyên mà còn phải gắn liền với việc bảo vệ hệ sinh thái biển, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân sống ven biển và phát triển du lịch biển. Đây chính là mục tiêu của việc tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển, tạo ra sự thay đổi trong nhận thức cộng đồng và phát huy tối đa tiềm

năng của biển một cách bền vững.

Nghị quyết số 36 - NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *Về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* đề cập đến một số chủ trương lớn, trong đó phát triển các ngành kinh tế biển đã nhấn mạnh: [Đến năm 2030, phát triển thành công, đột phá về các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: (1) Du lịch và dịch vụ biển; (2) Kinh tế hàng hải; (3) Khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; (4) Nuôi trồng và khai thác hải sản; (5) Công nghiệp ven biển; (6) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới^[1]].

Hoạt động tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển không chỉ giúp nâng cao nhận thức mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức vào quá trình bảo vệ và phát triển kinh tế biển. Việc tuyên truyền giúp mọi người nhận thức rõ ràng, bảo vệ biển không chỉ là trách nhiệm của chính phủ mà còn là trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Thông qua các chương trình tuyên truyền, các mô hình phát triển bền vững và các tấm gương điển hình trong việc khai thác và bảo vệ tài nguyên biển sẽ được nhân rộng, từ đó khuyến khích các cá nhân và tổ chức tham gia vào các hoạt động bảo vệ tài nguyên biển. Việc tham gia vào các phong trào bảo vệ biển, như dọn dẹp rác thải, trồng cây ngập mặn, giảm thiểu ô nhiễm biển, không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư ven biển. Tuyên truyền còn giúp các doanh nghiệp nhận thức được rằng, phát triển bền vững

không chỉ mang lại lợi ích lâu dài cho chính họ mà còn có tác động tích cực đến cộng đồng và môi trường.

Công tác tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển đóng vai trò then chốt trong việc tạo sự đồng thuận xã hội và thúc đẩy việc thực thi các chính sách bảo vệ tài nguyên biển. Các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế biển bền vững của Đảng và Nhà nước có thể được hiểu và thực hiện hiệu quả nếu cộng đồng và các cấp chính quyền đều nhận thức rõ về tầm quan trọng của các biện pháp bảo vệ tài nguyên biển và phát triển bền vững. Tuyên truyền giúp làm rõ các mục tiêu, tầm nhìn và lý do đằng sau những chính sách này, từ đó tạo sự đồng thuận trong xã hội. Việc triển khai tuyên truyền đến các cấp lãnh đạo, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội sẽ giúp họ hiểu và chấp nhận những chính sách bảo vệ môi trường biển, khai thác tài nguyên biển hợp lý. Sự đồng thuận này là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo các chính sách được thực thi nghiêm túc và có hiệu quả. Ngoài ra, tuyên truyền còn đóng vai trò thúc đẩy các hoạt động giám sát và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những vi phạm trong việc khai thác tài nguyên biển. Tuyên truyền còn là phương tiện giúp các tổ chức và cộng đồng xã hội cùng đóng góp vào việc bảo vệ biển, giúp tăng cường trách nhiệm cộng đồng trong việc thực hiện các chiến lược phát triển bền vững. Nhờ công tác tuyên truyền, các chính sách về phát triển bền vững kinh tế biển không chỉ được hiểu rõ mà còn được thực hiện mạnh mẽ, từ đó góp phần duy trì và bảo vệ tài nguyên biển, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế bền vững của các tỉnh, thành phố ven biển Việt Nam.

2. Thực trạng trong tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển tại các tỉnh, thành phố ven biển vùng Đồng bằng sông Hồng

2.1. Ưu điểm

Trong bức tranh tổng thể về phát triển bền vững kinh tế biển tại vùng Đồng bằng sông Hồng, bên cạnh những tồn tại và hạn chế, vẫn có nhiều điểm sáng trong công tác tuyên truyền đã và đang mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy nhận thức cộng đồng và chính quyền địa phương về vai trò, ý nghĩa chiến lược của kinh tế biển. Hải Phòng là một ví dụ điển hình, nơi công tác tuyên truyền về phát triển cảng biển xanh, kinh tế hàng hải, gắn với bảo vệ môi trường biển được triển khai bài bản, thường xuyên trên các phương tiện truyền thông đại chúng và trong hệ thống chính trị cơ sở. Thành phố đã sớm đưa các nội dung liên quan đến chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển vào

chương trình nghị sự của hội đồng nhân dân, đồng thời tích cực tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo và nhân dân về quy hoạch phát triển khu vực ven biển. Nhờ đó, người dân không chỉ hiểu hơn về chính sách mà còn chủ động tham gia giám sát và thực hiện các chương trình kinh tế - môi trường gắn với biển.

Thái Bình cũng ghi nhận những kết quả rõ nét trong công tác tuyên truyền qua việc lồng ghép các nội dung về phát triển kinh tế biển trong chương trình xây dựng nông thôn mới mở rộng ra khu vực ven biển. Năm 2023, tổng lượng thủy sản toàn tỉnh đạt 289.493 tấn, chủ yếu là các loại như tôm, cua, cá, ngao, hàu, đặc biệt là tôm sú và tôm thẻ chân trắng, các loài hải sản có giá trị kinh tế cao⁽²⁾. Trong đó, hoạt động nghề cá là 1.004 phương tiện với 2.704 lao động trực tiếp và khoảng 6.000 lao động gián tiếp. Tổng số tàu cá đã được đăng ký cập nhật trên phần mềm dữ liệu tàu cá Quốc gia Vnfishbase là 725 tàu, trong đó, có 175 tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên; 201 tàu cá có chiều dài từ 12 mét đến 15 mét và 349 tàu cá có chiều dài từ 6 mét đến 12 mét⁽³⁾. Báo Thái Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và hệ thống truyền thanh cơ sở đã thường xuyên mở các chuyên trang, chuyên mục về biển đảo, phản ánh các điển hình tiên tiến trong phát triển bền vững. Hình ảnh người dân vùng biển thay đổi tư duy từ "đánh bắt tự nhiên" sang "nuôi biển khoa học" là một minh chứng cho hiệu quả của công tác truyền thông đa tầng, có chiều sâu và gắn kết chặt chẽ giữa các lực lượng làm báo chí, tuyên truyền viên và chính quyền cơ sở.

Tại Nam Định, tỉnh đã triển khai mạnh mẽ các chương trình truyền thông về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU), đáp ứng yêu cầu của Ủy ban châu Âu trong gỡ "thẻ vàng" cho thủy sản Việt Nam. Hơn 1.700 tàu cá của tỉnh, trong đó có hơn 500 tàu công suất lớn, đã được trang bị hệ thống giám sát hành trình, kết nối dữ liệu với trung tâm giám sát nghề cá quốc gia. Để đạt được điều này, ngành Thủy sản tỉnh đã kết hợp chặt chẽ với các đài truyền thanh, truyền hình và tổ chức xã hội, liên tục tổ chức tuyên truyền lưu động, phát tài liệu, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật cho ngư dân. Kết quả là tỷ lệ tàu cá lắp thiết bị giám sát tăng từ 30% năm 2020 lên gần 100% vào cuối năm 2023. Điều đáng ghi nhận là sự chuyển biến trong thái độ của ngư dân, từ e ngại, lo sợ đến chấp hành và chủ động hợp tác, một phần lớn nhờ vào sự kiên trì, bám sát thực tế và gần dân của công tác tuyên truyền.

Ngoài ra, Quảng Ninh - cửa ngõ biển Đông Bắc của

Tổ quốc - đã tạo nên dấu ấn trong việc kết hợp tuyên truyền với thực tiễn phát triển kinh tế biển theo hướng xanh. Không chỉ tuyên truyền trên các kênh báo chí, tỉnh còn xây dựng các tuyến đường du lịch biển [xanh - sạch - đẹp], mở rộng hình thức tuyên truyền qua trải nghiệm thực tế như [tour giáo dục môi trường biển] dành cho học sinh, sinh viên. Nhờ đó, việc nâng cao nhận thức về giá trị biển và trách nhiệm giữ gìn biển đảo không chỉ giới hạn trong lời nói, văn bản tuyên truyền, mà được truyền tải sinh động, trực quan tới từng đối tượng. Cách tiếp cận [truyền thông hành động] này đã góp phần đưa Quảng Ninh trở thành một trong những địa phương đi đầu trong phát triển du lịch biển gắn với bảo tồn tài nguyên.

2.2. Hạn chế

Mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng công tác tuyên truyền về phát triển bền vững kinh tế biển ở các tỉnh, thành phố ven biển vùng Đồng bằng sông Hồng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, cả về nội dung, hình thức lẫn tổ chức thực hiện. Một trong những hạn chế nổi bật là việc thiếu tính hệ thống và chiến lược dài hạn trong công tác truyền thông. Nhiều địa phương chưa xây dựng được kế hoạch tuyên truyền tổng thể gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế biển cụ thể của tỉnh, dẫn đến tình trạng tuyên truyền dàn trải, thiếu điểm nhấn, không tạo được tác động lan tỏa mạnh mẽ đến cộng đồng. Hơn nữa, việc lồng ghép nội dung về phát triển bền vững vào các chương trình thông tin tuyên truyền thường mang tính chất lặp lại, hành chính hóa, chưa khai thác chiều sâu về nội dung, chưa có nhiều đổi mới về hình thức tiếp cận để tạo cảm hứng cho người nghe, người đọc.

Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư cho công tác tuyên truyền ở cấp cơ sở còn rất hạn chế. Nhiều địa phương, đặc biệt là các huyện ven biển, gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí cho hoạt động truyền thông chuyên biệt về kinh tế biển, dẫn đến việc phụ thuộc hoàn toàn vào sự kiện cấp tỉnh hoặc chiến dịch mang tính thời điểm do trung ương phát động. Ở một số xã, phường ven biển, hệ thống loa truyền thanh đã xuống cấp hoặc hoạt động thiếu ổn định, các hình thức tuyên truyền trực quan như pano, áp phích còn nghèo nàn, sơ sài, trong khi các kênh tuyên truyền hiện đại như mạng xã hội, báo điện tử địa phương chưa được khai thác hiệu quả. Thực tế này khiến cho thông tin về biển đảo, khai thác bền vững tài nguyên biển, ứng phó với biến đổi khí hậu hay phát triển mô hình kinh tế xanh chưa đến được với đại đa số người dân ven biển - những đối tượng

chịu tác động trực tiếp và có vai trò trung tâm trong các chương trình hành động.

Một hạn chế khác không thể không nhắc đến là sự thiếu đồng bộ và phối hợp chưa hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền. Ở nhiều địa phương, các cơ quan tuyên truyền như đài phát thanh - truyền hình, báo chí địa phương, phòng văn hóa thông tin, đoàn thể chính trị - xã hội... hoạt động rời rạc, thiếu cơ chế phối hợp chặt chẽ. Điều này dẫn đến tình trạng chồng chéo nội dung, phân tán nguồn lực, và nghiêm trọng hơn là tạo ra thông tin thiếu nhất quán, khiến người dân khó hiểu đúng và đầy đủ về các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế biển bền vững. Ngoài ra, việc thiếu các chuyên gia, nhà báo chuyên sâu về lĩnh vực biển đảo cũng khiến nội dung tuyên truyền còn nặng tính mô tả, hành chính, thiếu chiều sâu phân tích, đánh giá, và chưa truyền tải được sự cấp thiết cũng như giá trị chiến lược của phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường và chủ quyền quốc gia.

Cũng cần nhấn mạnh rằng, nhận thức của một bộ phận không nhỏ cán bộ cơ sở và người dân về phát triển bền vững kinh tế biển vẫn còn phiến diện, thậm chí nhầm lẫn giữa [phát triển nhanh] và [phát triển bền vững]. Ở nhiều nơi, các hoạt động khai thác tài nguyên biển, phát triển du lịch ven biển vẫn chạy theo số lượng, lợi nhuận ngắn hạn mà bỏ qua các yếu tố bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái. Đây là hệ quả của việc tuyên truyền chưa sâu sát, chưa thuyết phục, và đặc biệt là chưa có các mô hình điển hình để người dân học tập, làm theo. Thiếu các câu chuyện thành công truyền cảm hứng, thiếu diễn đàn đối thoại giữa chính quyền, nhà khoa học và người dân cũng là rào cản lớn đối với việc chuyển biến nhận thức từ [khai thác] sang [phát triển bền vững] trong thực tiễn đời sống ven biển.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển tại các tỉnh, thành phố ven biển vùng Đồng bằng sông Hồng trong thời gian tới

Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển tại các tỉnh, thành phố ven biển vùng Đồng bằng sông Hồng, trước hết cần đổi mới tư duy từ tuyên truyền một chiều sang truyền thông tương tác, chủ động. Thay vì chỉ truyền đạt thông tin từ trên xuống, các cơ quan chức năng cần thiết lập các kênh đối thoại, tham vấn thường xuyên với người dân ven biển - những người trực tiếp tham gia vào quá trình phát triển kinh tế biển và chịu ảnh hưởng từ các chính sách liên quan. Các mô hình như [diễn đàn ngư dân], [café

biển đảo, truyền thông cộng đồng ven biển có thể được nhân rộng để trở thành không gian sinh hoạt định kỳ, giúp người dân hiểu đúng, hiểu sâu và từ đó tham gia tích cực vào việc giám sát, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế biển bền vững. Truyền thông lúc này không chỉ dừng lại ở việc "nói cho dân nghe", mà còn phải "nghe dân nói" và "làm cùng dân".

Bên cạnh đó, việc xây dựng một chiến lược tuyên truyền bài bản, có chiều sâu và mang tính định hướng dài hạn là vô cùng cần thiết. Mỗi tỉnh, thành phố ven biển cần ban hành riêng một kế hoạch tuyên truyền về phát triển kinh tế biển bền vững, trong đó xác định rõ mục tiêu, đối tượng, thông điệp, công cụ và lộ trình triển khai. Kế hoạch này cần gắn chặt với các quy hoạch phát triển ngành biển, để công tác truyền thông không bị tách rời khỏi quá trình hoạch định chính sách. Tỉnh Hải Phòng có thể đặt trọng tâm vào tuyên truyền phát triển logistics và cảng biển xanh; Quảng Ninh tập trung vào du lịch biển gắn với bảo tồn sinh thái; trong khi Thái Bình và Nam Định có thể đẩy mạnh tuyên truyền về mô hình nuôi biển tuần hoàn, chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU)... Việc "đặt hàng" hoạt động tuyên truyền gắn với đặc thù của từng địa phương sẽ giúp tránh tình trạng tuyên truyền đại trà, chung chung, thiếu sức thuyết phục.

Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, không thể thiếu việc đa dạng hóa hình thức và kênh truyền tải thông tin. Ngoài báo in, truyền hình, phát thanh truyền thống, các địa phương cần tận dụng tối đa sức mạnh của mạng xã hội, báo điện tử, nền tảng video ngắn, podcast để tiếp cận được nhiều nhóm công chúng khác nhau, đặc biệt là thế hệ trẻ - lực lượng quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế biển dài hạn. Các hình thức tuyên truyền sáng tạo như sản xuất phim ngắn, phóng sự trải nghiệm, đồ họa tương tác, trò chơi hóa nội dung (gamification), video mô phỏng 3D về biến đổi khí hậu và quy hoạch vùng ven biển... nếu được đầu tư bài bản sẽ tạo sức hấp dẫn lớn, vượt qua rào cản nhận thức và thu hút người dân tham gia chủ động. Đồng thời, truyền thông cần "đi đôi" với truyền dạy, thông qua các chương trình giáo dục biển đảo trong trường học, các khóa tập huấn về sinh kế bền vững cho ngư dân, để chuyển hóa thông tin thành hành vi và kỹ năng thực hành.

Một giải pháp quan trọng khác là tăng cường năng lực cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền. Các cán bộ văn hóa, thông tin, cán bộ hội phụ nữ, đoàn thanh niên ở cơ sở "những người thường xuyên tiếp xúc với cộng đồng" cần được đào tạo chuyên sâu về nội dung kinh

tế biển, kỹ năng tuyên truyền đa phương tiện và phương pháp tiếp cận lấy con người làm trung tâm. Đồng thời, cần xây dựng mạng lưới cộng tác viên tuyên truyền cơ sở, đặc biệt là các tuyên truyền viên ở thôn, xã ven biển, để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân và phản ánh kịp thời tới các cơ quan chức năng. Đây là lực lượng quan trọng giúp hoạt động tuyên truyền không chỉ dừng lại ở các chương trình phát sóng, bài viết đăng tải, mà trở thành dòng chảy thông tin xuyên suốt trong đời sống thường nhật của cộng đồng dân cư vùng biển.

Ngoài ra, công tác tuyên truyền chỉ đạt được hiệu quả thực sự khi gắn liền với các hoạt động thực tiễn và mô hình cụ thể. Vì vậy, cần tích cực xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế biển bền vững như "làng chài sinh thái", "hợp tác xã nuôi biển xanh", "du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn biển", từ đó vừa có điển hình tuyên truyền, vừa tạo điều kiện để người dân được "học đi đôi với hành". Những câu chuyện thành công cụ thể từ chính địa phương sẽ thuyết phục và lan tỏa mạnh mẽ hơn bất kỳ chiến dịch tuyên truyền nào. Đồng thời, cần có các cơ chế hỗ trợ để báo chí, truyền thông vào cuộc đồng hành lâu dài với các mô hình này, thay vì chỉ đưa tin một lần, rồi bỏ lửng không theo sát quá trình phát triển.

Tóm lại, giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển ở các tỉnh, thành phố ven biển vùng Đồng bằng sông Hồng không chỉ nằm ở kỹ thuật tuyên truyền, mà còn đòi hỏi sự gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động tuyên truyền và quản trị phát triển. Khi tuyên truyền trở thành một phần không thể tách rời trong quá trình xây dựng chính sách, hoạch định chiến lược, đào tạo nguồn nhân lực và phát huy vai trò của cộng đồng, thì mới có thể tạo nên sự chuyển biến thực chất, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng vùng biển thịnh vượng, xanh và bền vững./

(1) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2018), *Nghị quyết số 36 - NQ/TW ngày 22/10/2018 Về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*..

(2) Nam Cường (2023), "Thái Bình: năm 2023 nuôi trồng thủy sản ổn định và phát triển", Tạp chí Thủy sản Việt Nam điện tử, <https://thuysanvietnam.com.vn/thai-binh-nam-2023-nuoi-trong-thuy-san-phat-trien-on-dinh/>.

(3) Mai Tú, "Thái Bình triển khai cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp", Nhân dân điện tử ngày 15/02/2024, <https://nhandan.vn/thai-binh-trien-khai-cao-diem-chong-khai-thac-hai-san-bat-hop-phap-post796287.html>..